

Số: 1324/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục 09 thủ tục hành chính, 16 thành phần hồ sơ phải số hoá của 09 thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương: Quyết định số 2902/QĐ-BCT ngày 04/11/2024 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực xúc tiến thương mại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương; Quyết định số 3056/QĐ-BCT ngày 18/11/2024 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực điện lực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục 09 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang, gồm:

- Thủ tục hành chính mới ban hành: 03 thủ tục.
- Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung: 06 thủ tục.

(có Phụ lục I kèm theo).

2. Danh mục 16 thành phần hồ sơ phải số hoá của 09 thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử *(có Phụ lục II kèm theo).*

Điều 2. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

a) Cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, Trang thông tin điện tử của Sở, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đối với Danh mục, nội dung cụ thể của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. **Thời gian hoàn thành trong 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

b) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ công bố quy trình giải quyết thủ tục hành chính; xây dựng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form) đối với thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (nếu có). **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

c) Thực hiện cấu hình bắt buộc Danh mục thành phần hồ sơ phải số hóa và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Tuyên Quang. **Thời gian hoàn thành trong 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.**

d) Sử dụng biểu mẫu điện tử tương tác (e-Form); số hóa, tái sử dụng thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Đảm bảo về kỹ thuật trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh và chỉ đạo Viễn thông Tuyên Quang cử cán bộ kỹ thuật thường xuyên hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định này.

b) Kịp thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh những vướng mắc hoặc đề xuất giải pháp khắc phục, nâng cao tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính nêu tại Điều 1 Quyết định này đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố trước đây theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở; Thủ trưởng Ban, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- VPCP (Cục KSTTHC); (báo cáo)
- Bộ CT; (báo cáo)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4; (thực hiện)
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Viễn thông Tuyên Quang;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh; (đăng tải)
- UBND huyện, thành phố;
- Phòng KT-VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, THCBKSNhung.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Tuấn

**DANH MỤC 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,
ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC HẠM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TUYÊN QUANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1324/QĐ-STND ngày 02 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH: 03 thủ tục

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	
							Tại BP MC	DV BC CI
LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC (03 thủ tục)								
1	1.013004	Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ¹	1. Trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương), số 609, đường Quang Trung, thành phố Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không		x	x
2	1.013005	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	07 (bảy) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ ²		Không	Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22/10/2024 quy định cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ	x	x
3	2.002676	Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia	Không quy định		Không		x	x

¹ Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày còn 07 ngày

² Giảm thời gian giải quyết từ 10 ngày còn 07 ngày

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG: 06 thủ tục

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	
							Tại BP MC	DV BC CI
LĨNH VỰC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI (06 thủ tục)								
1	2.000004	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ³	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	1. Trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương), số 609, đường Quang Trung, thành phố Tuyên Quang. 2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)	Không	<i>Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ</i>	X	X
2	2.000002	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ⁴	05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không			
3	2.000033	Thông báo hoạt động khuyến mại ⁵	Không quy định		Không			
4	2.001474	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại ⁶	Không quy định		Không			
5	2.000131	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ⁷	Không quy định		Không			

³ Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

⁴ Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

⁵ Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

⁶ Sửa đổi, bổ sung trình tự thực hiện; cách thức thực hiện; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

⁷ Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cách thức thực hiện	
							Tại BP MC	DV BC CI
6	2.000001	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại ⁸	Không quy định	<p>1. Trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Sở Công Thương), số 609, đường Quang Trung, thành phố Tuyên Quang.</p> <p>2. Trực tuyến: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (https://dichvucong.tuyenquang.gov.vn)</p>	Không	<p><i>Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ</i></p>	X	X

⁸ Sửa đổi, bổ sung cách thức thực hiện; mẫu đơn, mẫu tờ khai; căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

PHỤ LỤC II
DANH MỤC 16 THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HOÁ THEO QUY ĐỊNH
TẠI THÔNG TƯ SỐ 01/2023/TT-VPCP CỦA 09 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI
BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH TUYÊN QUANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1324/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	TÊN/LĨNH VỰC/THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HOÁ
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH
I	CẤP TỈNH (09 thủ tục; 16 thành phần hồ sơ phải số hoá)
	Lĩnh vực Điện lực (03 thủ tục; 08 thành phần hồ sơ phải số hoá)
	<i>Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia</i>
1	1.1 Giấy đăng ký theo Mẫu số 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22/10/2024.
	1.2 Hộ gia đình, nhà ở riêng lẻ cung cấp tài liệu: Bản vẽ thiết kế lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; bản sao giấy phép xây dựng của công trình (nếu có) theo quy định của pháp luật.
	1.3 Đối tượng còn lại: Bản vẽ thiết kế lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; các bản sao chủ trương đầu tư, giấy phép xây dựng, nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy, kết quả nghiệm thu công trình xây dựng, tài liệu về bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền (nếu có) theo quy định của pháp luật.
	<i>Cấp giấy chứng nhận đăng ký phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia</i>
2	2.1 Giấy đăng ký theo Mẫu số 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22/10/2024.
	2.2 Hộ gia đình, nhà ở riêng lẻ cung cấp tài liệu: Bản vẽ thiết kế lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; bản sao giấy phép xây dựng của công trình (nếu có) theo quy định của pháp luật.
	2.3 Đối tượng còn lại: Bản vẽ thiết kế lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ; các bản sao chủ trương đầu tư, giấy phép xây dựng, nghiệm thu phòng cháy, chữa cháy, kết quả nghiệm thu công trình xây dựng, tài liệu về bảo vệ môi trường do cơ quan có thẩm quyền (nếu có) theo quy định của pháp luật.
	<i>Thông báo phát triển điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đấu nối với hệ thống điện quốc gia</i>
3	3.1 Thông báo theo Mẫu số 04 tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 135/2024/NĐ-CP ngày 22/10/2024.
	3.2 Tổ chức cá nhân trước khi lắp đặt điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có công suất lắp đặt từ 100 kW đến dưới 1000 kW cung cấp thêm hồ sơ thiết kế gửi Sở Công Thương.

STT	TÊN/LĨNH VỰC/THÀNH PHẦN HỒ SƠ PHẢI SỐ HÓA
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
	Lĩnh vực Xúc tiến thương mại (06 thủ tục; 08 thành phần hồ sơ phải số hoá)
	Đăng ký hoạt động khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
1	1.1 Đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018
	1.2 Thẻ lệ chương trình khuyến mại theo Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018
	1.3 Mẫu bằng chứng xác định trúng thưởng hoặc mô tả chi tiết về bằng chứng xác định trúng thưởng
	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại đối với chương trình khuyến mại mang tính may rủi thực hiện trên địa bàn 1 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
2	2.1 Đơn đăng ký thực hiện chương trình khuyến mại theo Mẫu số 06a Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018
	Thông báo hoạt động khuyến mại
3	3.1 Văn bản theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018
	Thông báo sửa đổi, bổ sung nội dung Chương trình khuyến mại
4	4.1 Văn bản theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018
	Đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại
5	5.1 Văn bản theo Mẫu số 10 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018
	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại
6	6.1 Văn bản theo Mẫu số 13 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 128/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018